

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 19-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tăng Phước Long và bà Thạch Thị Thúy

Ái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1989 tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Văn P1, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị E, sinh 1968

Vợ: Võ Thị Kiều H, sinh năm 1986 (đã ly hôn)

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 13/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm xử phạt 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020.

Tạm giữ: ngày 17/12/2020; tạm giam: ngày 20/12/2020

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1- Chị Phạm Thị D, sinh năm 1978 (*vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2- Chị Hà Thị L1, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L là người nghiện ma túy. Vào khoảng 22 giờ ngày 16/12/2020, L điều khiển xe mô tô biển số 66P1-721.36 đi đến thành phố G, tỉnh Vĩnh Long mua 01 bịch ma túy với giá 600.000 đồng của người tên B1 để sử dụng.

Sau khi mua ma túy, L giấu bịch ma túy trong người điều khiển xe đến nhà trọ Q1 thuộc phường I, thành phố M, tỉnh Đồng Tháp để thuê phòng ngủ qua đêm.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, L trả phòng rồi điều khiển xe đến quán giải khát N thuộc Khóm U, Phường Y, thành phố M để uống nước. Do sợ bị phát hiện cất giấu ma túy trong người nên L tháo cục thun gác chân bên phải xe mô tô và lấy bịch ma túy bỏ vào trong cục thun gác chân xe và để cục thun gác chân xe dưới đất, cách vị trí L đang ngồi khoảng 0,5 mét thì bị Công an thành phố Sa Đéc kiểm tra bắt quả tang, thu giữ đồ vật gồm:

- 01 bịch nylon được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 cục thun nhựa màu đen (gác chân bên phải xe mô tô);
- 01 xe mô tô màu đỏ, biển số 66P1-721.36;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh;
- Số tiền 400.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1157/KL-KTHS ngày 20/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

-Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,938 gam**, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-721.36, bị cáo Lê Văn L xác định mua của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.700.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên do chị Phạm Thị D đứng tên, hiện tại giấy đăng ký xe đã thất lạc. Quá trình điều tra chị D xác định đã bán xe mô tô trên cho người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng, chị D không có yêu cầu gì nên xe mô tô của L được tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTPSĐ ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo **Điểm c Khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- **Về hình phạt chính:** Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn L** về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** với mức án từ **01 năm 06 tháng đến 02 năm tù**.

- **Về hình phạt bổ sung:** Đề nghị áp dụng Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo **Lê Văn L** từ **5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang được lập lúc 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2020 của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy thuộc Công an thành phố Sa Đéc, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định số 1157/KL-KTHS ngày 20/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2020 tại quán giải khát N thuộc Khóm U, Phường Y, thành phố M, Lê Văn L có hành vi cất giấu, tàng trữ chất ma túy trong cục thun gác chân xe mô tô để dưới đất nơi L đang ngồi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vật chứng bị thu giữ là Methamphetamine có tổng khối lượng là **0,938 gam**.

Theo Danh mục II ban hành kèm Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy, chất hướng thần độc hại, bị cấm sử dụng trái phép, ... các chất này chỉ được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm, trong lĩnh vực y tế và phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Bị cáo là người đã thành niên nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần,... là chất độc hại. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép ..., vì ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, ý chí phấn đấu của người sử dụng. Thế nhưng, do tư tưởng xấu, không biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, nên vào ngày 16/12/2020 bị cáo đã có hành vi đi đến thành phố G để mua ma túy đem đến thành phố M cất giấu để sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ ma túy. Vật chứng bị thu giữ là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,938 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi đó là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, cướp giật, ... góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội nhằm để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo là hết sức táo bạo và liều lĩnh: Thời gian phạm tội là vào ban ngày, địa điểm phạm tội tại quán giải khát N thuộc Khóm U, Phường Y, thành phố M thuộc khu vực có đông dân cư, thế nhưng bị cáo vẫn lấy bạch ma túy bỏ vào trong cục thun gác chân xe và để cục thun gác chân xe dưới đất, cách vị trí bị cáo đang ngồi khoảng 0,5 mét sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt vì gác chân xe của bị cáo đã được tháo ra nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện, sau đó bị cáo bị Công an kiểm tra phát hiện và bị bắt.

Bị cáo là người đã có vợ và có con. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Hiếp dâm trẻ em” chưa được xóa án tích. Nếu biết ăn năn hối cải thì bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải, vật chất phụ giúp gia đình và làm tấm gương tốt cho con cái noi theo. Tuy nhiên với lối sống thích hưởng thụ, chỉ biết sống cho bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và trở thành đối tượng nghiện nên bị cáo đã đi đến thành phố G để mua ma túy đem đến thành phố M cất giấu để sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Lạm phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm,

[3] Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d).....”

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo nộp một khoản tiền nhất định sung quỹ Nhà nước.

[6] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có 01 tiền án về tội “Hiếp dâm trẻ em” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy cần áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Lê Văn D1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Không.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với cục thun màu đen và khối lượng ma túy còn lại sau giám định là vật không còn giá trị sử dụng và là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 66P1-721.36, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và số tiền 400.000 đồng của bị cáo L cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

[10] *Về án phí:* Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Đối với người thanh niên tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho L ở thành phố G, tỉnh Vĩnh Long, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã có văn bản gửi đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Vĩnh Long xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn L** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn L** mức án **01 năm 06 tháng tù** (*Một năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020 (ngày tạm giữ).

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo **Lê Văn L** nộp **5.000.000 đồng** tiền phạt sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 phong bì ghi số 1198 ngày 17/12/2020 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quang V1 và Lê Văn L;

+ 01 cục thun màu đen.

- **Tiếp tục quản lý:**

+ 01 xe mô tô loại xe Wave, biển số 66P1-721.36, màu đỏ đen, số khung: RRKWCH1UMAXN57738, số máy: VTT29JL1P52FMH057738, máy hiệu FERROLI JAPAN;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh;

+ Số tiền 400.000 đồng.

Của bị cáo **Lê Văn L** để đảm bảo thi hành án.

(Hiện tiền và các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2021).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Lê Văn L** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (1b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười